

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 353

Các vị đồng học, xin xem phẩm 24 “Tam Bối Vãng Sanh Đệ Nhị Thập Tứ”. Hôm nay chúng ta bắt đầu xem từ phần thượng bối, chúng ta đọc kinh văn qua một lần:

“*Kỳ thượng bối giả, xả gia khí dục, nhi tác Sa-môn, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật*”.

Đoạn này là nói tu nhân, thứ nhất là “*xả gia khí dục*”, câu nói này vô cùng quan trọng. Các đồng học đều biết, chúng ta học tập Tịnh Độ đã nhiều năm như vậy, niệm niệm đều mong muốn vãng sanh Tịnh Độ, rốt cuộc có thể được như ý hay không? Trong việc này có vấn đề, phía trước Tổ sư Đại đức đã nói, tuy lời nói đều có đạo lý nhưng chúng ta phải tỉ mỉ thể hội, thông hiểu thấu suốt. Cổ Đại đức nói Tam Bối vãng sanh, Thượng Bối là Bồ-tát, Trung Bối là Thanh Văn, phàm phu vãng sanh thì chỉ có thể ở ba phẩm hạ. Cho đến Thiên Đạo Đại sư, tương truyền Ngài là A Di Đà Phật tái lai, vậy lời của Thiên Đạo chính là A Di Đà Phật tự mình nói ra. Ngài nói rất hay, bốn cõi ba bậc chính phẩm đều là do gặp duyên không đồng. Phàm phu chúng ta nếu gặp được duyên thù thắng thì trong một đời này cũng có thể vãng sanh Thật Báo Độ thượng phẩm, là do gặp duyên không đồng. Những lời này chúng ta sau khi nghe xong tỉ mỉ suy nghĩ thì thấy hợp tình hợp lý.

Chúng sanh tạo tác ác nghiệp quá nặng, đặc biệt là tạo tác ngũ nghịch thập ác, như vua A-xà-thế ở trong Quán Kinh. Chúng ta từ trong Kinh A-xà-thế Vương biết được một thông tin, tuy rằng cả đời ông tạo tác ngũ nghịch thập ác, giết cha hại mẹ, phá hòa hợp tăng, nhưng dầu sao ông vẫn còn có thiện căn ở đời trước, là thiện căn trong đời quá khứ, trong đời này đã bị tham dục che lấp mất. Tuy có thiện căn nhưng không thể hiện tiền, nghe theo lời xúi giục của Đề-bà-đạt-đa đã làm ra rất nhiều việc xấu, đến lúc lâm chung ông sám hối. Công đức của một niệm sám hối này không thể nghĩ bàn, nếu y theo cách thông thường mà chư Đại đức hay nói thì những người tạo nghiệp tội lâm chung sám hối sẽ vãng sanh ba phẩm hạ. Cho nên vua A-xà-thế nếu vãng sanh ba phẩm hạ thì chúng ta không có gì để nói, chúng ta sẽ cảm thấy rất đúng, nhưng Thế Tôn nói với chúng ta vua A-xà-thế vãng sanh là thượng phẩm trung sanh. Năm xưa khi tôi xem đến đoạn kinh

văn này đã vô cùng kinh ngạc, mới hiểu được việc vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc là có hai hạng người. Một hạng là bình thường y giáo phụng hành, tích công lũy đức, đây là rất bình thường; loại kia thì vô cùng phương tiện, là lâm chung sám hối quay đầu phát nguyện vãng sanh. Việc sám hối quay đầu phát nguyện vãng sanh này trong sự suy nghĩ của chúng ta cũng có tầng bậc khác nhau. Tâm sám hối đó có sâu cạn khác nhau, nguyện cầu sanh có lớn nhỏ khác nhau, tâm thành kính có mạnh yếu khác nhau, cho nên họ cũng có sai khác, cũng là có ba bậc chín phẩm. Vua A-xà-thế có thể được thượng phẩm trung sanh, đây chính là cổ Đức đã nói “*ác xưa không chướng ngại điều lành sau cùng*”, quá khứ đã tạo tội nghiệp nhưng sau cùng sám hối, sửa lỗi đổi mới, đây là người thiện, không phải là người ác. Ngạn ngữ cũng có câu “*lãng tử hồi đầu quý hơn vàng*”, khi còn trẻ làm ác, làm xằng làm bậy, vừa quay đầu thì thành người cực tốt, người tốt trong những người tốt, vì vậy họ vãng sanh thượng bô là lẽ đương nhiên.

Từ chỗ này khiến chúng ta nghĩ đến trong Kinh Bát Đại Nhân Giác Phật có dạy chúng ta, “*không nhớ ác cũ, không ghét người ác*”. Hai câu nói này rất quan trọng, việc ác đã tạo trong quá khứ bạn không nên để nó ở trong lòng nữa. Bởi vì sao? Họ hiện tại đã thay đổi, đã quay đầu rồi, nếu bạn còn nghĩ đến điều ác của họ trong quá khứ thì sai rồi, phải không nhớ ác cũ. Việc ác đã tạo ngày hôm qua hôm kia thì đều không nên để ở trong lòng, một niệm hối cải thì chính là “thiện nam tử, thiện nữ nhân” chân thật. “*Không ghét người ác*”, người tạo ác nghiệp đa đoan, bạn đối với họ không nên có tâm sân hận, đối với họ mà có tâm sân hận thì họ không sai mà chính chúng ta đã sai. Vì sao vậy? Phiền não tập khí từ vô thủy kiếp đã bị họ khơi dậy, đây là sai lầm của chúng ta. Vì sao Phật có thể làm được, Bồ-tát có thể làm được, A-la-hán có thể làm được, người chân thật tu hành cũng có thể làm được, mà chúng ta không làm được?

Lục Tổ đại sư đã nói, đây là kinh nghiệm tu học của bản thân Lục Tổ, Ngài nói Ngài chỉ thấy lỗi của chính mình, không nhìn thấy lỗi của người khác, những lời này là thật không phải là giả. Ngài 24 tuổi thì tiếp nhận y bát của Ngũ Tổ, trở thành vị tổ đời thứ sáu khi chỉ mới 24 tuổi. Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, Ngài thành tựu như thế nào vậy? Chính là câu nói này “*chỉ nhìn thấy lỗi của mình, không nhìn thấy lỗi của người*”, điều này khiến chúng ý thức được đây chính là nguyên nhân khiến một người trẻ tuổi như Ngài thành tựu, được đại triệt đại ngộ, chúng ta phải nên học tập. Người ở trong cảnh giới này thì như Ngài đã nói với Ngũ Tổ “*trong tâm đệ tử thường sanh trí huệ*”. Chúng ta hiện tại nếu gặp được

Ngũ Tổ thì chúng ta nhất định sẽ nói “trong tâm đệ tử thường sanh phiền não”. Lục Tổ thường sanh trí huệ, không sanh phiền não.

Trong Kinh Lăng Nghiêm Phật nói với chúng ta “*nhược năng chuyển vật tức đồng Như Lai*”. Ngẫu Ích Đại sư nói rất hay “*cảnh duyên không tốt xấu*”, cảnh là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh nhân sự, ở trong hoàn cảnh vật chất và hoàn cảnh nhân sự là bình đẳng không có sai biệt. “*Tốt xấu tại nơi tâm*”, vậy sai biệt là ở đâu? Sai biệt chính là từ tâm tưởng sanh, tâm của bạn nếu thiện thì mười pháp giới y chánh trang nghiêm không gì không thiện, đây là thật không phải giả. Đại đức minh tâm kiến tánh trong Tông Môn đều có cách nói như vậy. Tâm nếu bất thiện thì Thế giới Cực Lạc ở ngay trước mặt bạn, bạn cũng nhìn không thấy có chỗ nào tốt cả. Cho nên cảnh tùy tâm chuyển, không phải là tâm tùy cảnh chuyển, phải hiểu đạo lý này, đạo lý này rất sâu. Từ sự thực nghiệm đối với nước của tiến sĩ Giang Bồn Thắng đã cho chúng ta một sự chứng minh khoa học, đó chính là cảnh tùy tâm chuyển. Vậy việc thượng bói vãng sanh này đối với chúng ta mà nói là một khoa đề rất quan trọng.

Chúng ta phải chú ý đến câu “*xả gia khí dục*”. “Xả” và “gia” ở trong Phật pháp đều có cách nói, trước tiên chúng ta nói về “gia”. Trong Phật pháp thì nói có bốn loại gia. “Điền Trạch gia” là nói đến cái nhà trong quan niệm của hầu hết chúng ta, bạn có đất đai, bạn có nhà cửa, bạn có ruộng vườn, bạn có sản nghiệp, có vợ có con, có anh chị em thì đây là gia. Loại gia thứ hai là “phiền não gia”, người biết việc này không nhiều, mấy người biết được phiền não là nhà? Loại thứ ba là “tam giới gia”, tam giới chính là lục đạo luân hồi mà bạn không ra khỏi được. Loại thứ tư là “sanh tử gia”, bạn không có cách nào liễu sanh tử, sau khi xuất tam giới vẫn còn sanh tử. Sanh tử có hai loại, biến dịch sanh tử và phần đoạn sanh tử, phạm phu trong lục đạo đều có hai loại này. Ngoài lục đạo thì không có phần đoạn sanh tử nhưng có biến dịch sanh tử, biến dịch sanh tử mãi cho đến Đẳng Giác Bồ-tát vẫn còn có một lần biến dịch sanh tử, họ phải đoạn đi phẩm sanh tướng vô minh sau cùng thì biến dịch sanh tử mới không còn nữa. Cho nên xuất cái “điền Trạch gia” chính là người xuất gia hiện nay của chúng ta, cạo đầu thay áo thì đã xuất gia rồi. Xuất “tam giới gia” là A-la-hán, A-la-hán siêu vượt lục đạo luân hồi. Xuất “sanh tử gia” đó là quả vị Phật cứu cánh, cao hơn một bậc so với Đẳng Giác. Xuất “phiền não gia”, đây là thông, phiền não có kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não. Kiến tư phiền não đoạn rồi thì chứng quả A-la-hán, trần sa phiền não đoạn rồi thì chứng quả Bồ-tát, vô minh phiền não đoạn rồi thì chứng quả Phật, đây là “xả gia”.

“Xả” cũng có bốn cách nói. Loại thứ nhất là thân xả mà tâm không xả, thân là người xuất gia nhưng trong tâm vẫn thường nhớ nghĩ, vẫn còn bận lòng với gia thân quyến thuộc, ruộng vườn tài sản, thân xả rồi mà tâm không xả, quả báo vẫn sẽ là tiếp tục trong lục đạo luân hồi. Loại thứ hai là tâm xả mà thân không xả, trong tâm đích thực là đã xả bỏ cái “gia” rồi, những hưởng thụ ngũ dục lục trần cũng đã xả bỏ rồi. Trong tâm không có, thân thì có, họ không xuất gia mà là tại gia học Phật. Kinh Kinh Vô Lượng Thọ đoạn vừa mở đầu nói “*thập lục chánh sĩ*”, mười sáu vị Bồ-tát này là Bồ-tát tại gia, không phải xuất gia, thân không xuất gia nhưng tâm thì đã xuất gia rồi. Họ là địa vị gì vậy? Phía trước cũng đã báo cáo với các vị, họ đều là Đẳng Giác Bồ-tát, địa vị của họ cùng với Quan Âm Thế Chí, Địa Tạng, Di Lặc, Văn Thù, Phổ Hiền là ngang nhau.

Bồ-tát Đẳng Giác thì đã liệt kê ra mười sáu vị Bồ-tát tại gia cho bạn xem. Mười sáu là biểu pháp, ở trong Mật tông thì mười sáu là con số viên mãn, vì vậy nội hàm của bộ kinh này có Đại Thừa có Tiểu Thừa, có Hiền Giáo có Mật Giáo, có Tông Môn có Giáo Hạ, vì vậy mà người xưa nói Kinh Vô Lượng Thọ là trung bản Hoa Nghiêm, nói không quá đáng chút nào, nó đã bao gồm hết thấy Phật pháp ở bên trong. Cho nên mười sáu ở đây là ý nghĩa biểu pháp ở trong Mật giáo.

Tại gia tu hành có thể thành Phật hay không? Có thể. Có thể thành Bồ-tát, có thể thành A-la-hán, có thể thành Phật. Do đây mà biết tại gia và xuất gia không có khác biệt, khác biệt là ở đâu? Khác biệt là ở trên hình tướng không như nhau. Hình tướng đại biểu cho điều gì? Đích thực là hình tướng có dụng ý của việc biểu pháp, đều là vì phương tiện để giúp đỡ cho chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Dựa vào nguyện vọng của cá nhân bạn, bạn muốn dùng thân phận gì? Kinh Phật thường dạy chúng ta “*vì người diễn thuyết*”, nhất định phải ghi nhớ vì người chứ không phải vì mình. Diễn là biểu diễn, là làm ra cho bạn xem, thuyết là đem đạo lý chân tướng sự thật nói rõ ràng. Vậy dùng thân phận xuất gia phương tiện hơn hay dùng thân phận tại gia phương tiện hơn? Bạn phải xem thời tiết nhân duyên của thời đại này, phương thức nào tiện hơn thì bạn dùng phương thức đó. Dùng phương thức tại gia ở trong thời đại hiện nay để độ hóa chúng sanh thì tiện, nếu dùng phương thức xuất gia thì đối với chánh pháp cứu trụ trong thời đại này là phương tiện. Hai sự việc này quan trọng như nhau. Ấn Quang Đại sư lấy thân phận xuất gia để xuất hiện, Hạ Liên Cư, Dương Nhân Sơn, lão sư của tôi là lão cư sĩ Lý Bình Nam thì lấy thân phận tại gia để xuất hiện, các Ngài đều là Bồ-tát, không phải phàm phu. Tôi theo lão sư Lý mười năm, lời nói việc làm của lão sư Lý, không phải người xuất gia thông thường có thể so bì được với Ngài, những

gì Phật nói ở trong kinh Ngài đều làm được. Ngài là tâm xuất mà thân không xuất, sự hưởng thụ của danh văn lợi dưỡng ngũ dục lục trần, Ngài đích thực là đã xả bỏ rồi. Công việc của bản thân vô cùng vất vả, thu nhập tương đối khả quan, nhưng Ngài sống cuộc sống của vị tăng khổ hạnh, lão sư Ngài cả đời mỗi ngày ăn một bữa. Khi đó tôi đã học Ngài, tôi đã học 5 năm, ăn một bữa mỗi ngày trong 5 năm, thông thường mọi người gọi là trì ngô, bữa tối thì không ăn. Trong quá khứ tôi đã làm được 5 năm, về sau quen biết Hàn Quán Trưởng, bà chăm sóc tôi, yêu cầu tôi nhất định phải ăn ba bữa, sợ sức khỏe của tôi không được tốt thì người ta sẽ mắng bà là chăm sóc Pháp sư không được chu đáo. Chính vì nguyên nhân này mà tôi chuyển từ ăn một bữa thành ba bữa. Lúc trước ăn một bữa thì tôi ăn ba chén cơm, sau này ăn ba bữa thì mỗi bữa ăn một chén, lượng thì vẫn như nhau chỉ là phân chia ra làm ba mà thôi. Gần đây tôi cảm thấy việc này vẫn còn rất là phiền phức, cho nên đã bỏ luôn bữa tối, cảm thấy rất thoải mái. Lão sư của tôi cả đời ăn ngày một bữa, đến 97 tuổi thì vãng sanh, chân thật Ngài đã bỏ được dục rồi, việc này phải giác ngộ.

Phật thường nói hết thấy pháp thế gian thì “*mọi thứ mang không được, chỉ có nghiệp theo thân*”. Thế gian bao gồm cả thân thể này, bạn không thể đem theo được bất kỳ một thứ gì của bạn cả? Bạn vì những thứ này mà bạn tâm thì sai rồi, những thứ này vạn sự vạn vật đều nên buông xả, buông xả là không nên vì những sự việc này mà bạn tâm lo lắng nữa, mọi sự đều tùy duyên, có thì tốt, không có cũng rất tốt. Không để ở trong tâm chính là “*khí dục*” (lìa dục). Trên sự tướng thì có những thứ này, hoàn toàn là lợi ích chúng sanh không phải lợi ích cho chính mình. Ví như chúng ta ở nơi đây xây dựng đạo tràng này không phải là vì mình, mà là vì đại chúng, vì Phật pháp thường trụ tại thế gian. Cho nên đạo tràng này là đạo tràng mười phương, là đạo tràng chánh pháp. Nếu có tâm riêng tư, đạo tràng này là của tôi, đây là nhà của tôi vậy thì bạn chưa có xả gia, bạn đã xây dựng ở tại đây một cái nhà rồi, bạn cũng không có xả dục. Có ý niệm như vậy thì niệm Phật cầu vãng sanh sẽ vãng sanh không được, không có phần. Chúng ta phải nên biết chúng ta và Tịnh Độ có cái duyên rất sâu, đời đời kiếp kiếp đều là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, nhưng đều không thành công, đến sau cùng vẫn là tiếp tục luân hồi trong sáu cõi, nguyên nhân là gì? Chính là vì “*gia*” cùng với “*dục*” chúng ta đều chưa xả hết, đạo lý này phải nên biết. Trong đời này vẫn còn loại ý niệm như vậy, vẫn không chịu buông xuống, vậy thì đời sau vẫn sẽ tiếp tục luân hồi.

Không thể không suy nghĩ nhiều một chút ở chỗ này, luân hồi khổ quá rồi. Thời đại này là thời đại kiếp giảm của Thích-ca Mâu-ni Phật, một tiểu kiếp này

có tăng có giảm, chúng ta là ở trong kiếp giảm. Năm xưa Thích-ca Mâu-ni Phật xuất hiện tại thế gian, vào lúc đó nếu lấy tuổi thọ con người là 100 tuổi, cứ 100 năm thì giảm 1 tuổi. Thế Tôn cách chúng ta hiện nay đến 3.000 năm, tuổi thọ của hầu hết con người hiện tại là 70 tuổi, đã giảm 30 tuổi rồi, số tuổi càng ít thì tai nạn của con người càng nhiều, càng khổ, cho nên càng về sau càng khổ. Việc này con người không thể làm, vẫn còn chưa chịu mau chóng vãng sanh sao?

Người thông minh, người giác ngộ thì mau mau cầu sanh Tịnh Độ, trong đời này phải viên mãn cái nguyện này, không nên để lỡ mất đi. Đời đời kiếp kiếp trong quá khứ hết thảy đều đã bỏ lỡ. Vì sao chúng ta đối với Thế giới Cực Lạc vẫn chưa đủ lòng tin, nguyện vọng vẫn chưa đủ khẩn thiết, vì sao vậy? Vì tham luyến thế gian này, đây là chướng ngại lớn nhất đối với việc chúng ta không thể vãng sanh. Chỉ cần buông bỏ chướng ngại này, xả trừ chướng ngại này thì nắm phần chắc việc niệm Phật vãng sanh trong đời này của chúng ta

Việc xây dựng đạo tràng là vì kiến lập Phật pháp, không liên quan gì đến ta, mà là vì đại chúng, là cúng dường cho đại chúng ở nơi này như pháp tu hành, ý niệm như vậy thì mới đúng. Đến khi nào thì buông xuống đạo tràng này? Ngay hiện tiền đã buông xuống rồi, không phải đợi đến vài năm nữa, đợi sau khi tôi già chết rồi mới buông bỏ thì lúc đó không kịp nữa, ngay hiện tại đã không có khái niệm này rồi. Trước mắt chỉ là chăm lo tạm thời, chăm sóc một thời gian xem thử có người nào có thể đảm nhận thì giao lại. Các vị hãy xem những năm đầu Dân Quốc, lão Hòa thượng Hư Vân là người tu Thiền, các vị hãy xem truyện ký của lão Hòa thượng, Ngài cả đời sửa chùa, xây chùa, cũng rất hiếm có. Sau khi xây xong thì tìm một người tu hành trẻ tuổi đến làm trụ trì, giao lại cho người đó, sau đó không hỏi đến nữa. Cả đời Ngài làm việc tu sửa xây dựng chùa miếu, cũng làm tấm gương “*xả gia khí dục*” cho chúng ta, lão Hòa thượng đã làm được. Lão Hòa thượng không cầu Tây Phương Tịnh Độ, Ngài cầu Di-lặc Tịnh Độ, thật sự đã vãng sanh, Ngài đích thực đã vào trong đại hội của Bồ-tát Di-lặc. Ngài tu Di-lặc Tịnh Độ, đã được như ý nguyện, tương lai Bồ-tát Di-lặc đến thế gian này thị hiện thành Phật, trong Long Hoa tam hội thì Ngài sẽ là một trong những vị đệ tử thượng thủ của Bồ-tát Di-lặc, cũng giống như thân phận của Ngài Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên vậy. Thật không dễ, thật sự đã buông bỏ được. Ấn Quang Đại sư đã làm thị hiện cho chúng ta, Đại sư Ngài cả đời không xây chùa miếu cũng không tu sửa chùa miếu, chuyên làm công việc in ấn kinh sách hoằng pháp dạy học. Hai vị lão nhân này đã cho chúng ta sự khái thị rất lớn, đều là “*xả gia khí dục*”, nhưng sự biểu hiện của hai người lại không như nhau, biểu hiện ra đều là có đạo lý, đều

là vì chánh pháp cứu trụ, đều là vì lợi ích chúng sanh. Hòa thượng Hư Vân tương đối chú trọng về xây dựng phần cứng, Ấn Tổ thì nghiêng về việc giáo dục thực chất, chúng ta phải thể hội được các Ngài vì sao lại làm như vậy? Vì duyên không đồng, tùy duyên mà không phan duyên.

Cả đời này của tôi hết thầy đều là tùy duyên, xưa nay không có ý niệm xây dựng đạo tràng. Khi tôi học Phật thì tôi theo lão sư Lý lâu nhất, ảnh hưởng cũng là sâu nhất, Ngài dạy tôi học Ấn Quang Đại sư, cả đời Ấn Quang Đại sư không có đạo tràng, không nhận đệ tử xuất gia, không truyền giới. Khi đó cách nay đã 50 năm rồi, lúc đó tôi nghĩ mãi không hiểu vì sao Ngài lại muốn làm như vậy? Cả đời Đại sư nghiêng nặng về việc giáo dục nhân quả, đều là việc khiến người khác rất khó lý giải. Cho đến xã hội ngày nay thì chúng tôi thấy cách làm của Đại sư rất rõ ràng rất minh bạch, đích thực là từ bi đến cùng cực. Thời đại này khoa học kỹ thuật tiên bộ, luân lý đạo đức đã rơi xuống đến mức thấp nhất, dùng Nho Giáo để cứu thế gian, dùng Phật pháp để cứu thế gian đều không còn kịp nữa, duy chỉ có dùng giáo dục nhân quả để cứu thế gian thì vẫn còn được. Tuy rằng rất nhiều người không tin, nhưng nghe nhiều rồi xem nhiều rồi thì không thể không tin.

Những năm gần đây, chúng tôi gặp rất nhiều sự việc sau. Mấy ngày trước đồng tu Sơn Đông gọi điện thoại đến, tuy rằng không nhìn thấy nhau, nhưng từ trong điện thoại nghe được âm thanh rất là thảm thiết, là gì vậy? Là linh quỷ nhập thân, là linh quỷ ở trong ác đạo, địa ngục đạo, ngạ quỷ đạo, súc sanh đạo, khổ không thể nói, đến cầu cứu, cầu siêu độ, số lượng nhiều không thể tính đếm. Vào giữa đêm ngày hôm kia, cư sĩ Tề gọi điện thoại cho tôi cũng nói về sự việc này, câu đầu tiên nói với tôi là: “Thưa Pháp sư, đây là sự việc thật, không giả chút nào”. Người tại hiện trường không có ai tin cả, những linh quỷ này tụ tập ở nơi ấy, bầu không khí thông thường chúng ta gọi là từ trường rất xấu, nó âm u, người tuy rất nhiều nhưng lại có âm khí. Buổi tối mở đèn điện lên, ánh sáng của đèn giống như có bụi bặm, không được sáng. Họ muốn cầu quy y, chúng tôi đã dùng điện thoại để quy y cho họ. Sau khi quy y xong thì họ yêu cầu chúng tôi nói vài câu, tôi đã nói khoảng 15 phút để khuyên bảo những linh quỷ này phải buông bỏ vạ duyên, phải buông bỏ phân biệt chấp trước, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Họ có thể tiếp nhận, họ hoan hỷ. Sau khi quy y xong thì từ trường ở đó tốt trở lại, bầu không khí trở nên hòa dịu không còn đáng sợ nữa, đèn điện sáng trở lại, càng lúc càng sáng, những người ở tại đó đều bắt đầu chịu tin, đây không phải là giả. Những việc như vậy tôi đã trải qua rất nhiều, nhưng những sự việc này lại

không thể nói, nói ra thì người ta bảo tôi đề xướng mê tín, những việc này chỉ khi các vị đích thân gặp được thì tôi mới nói với các vị, nếu các vị không đích thân gặp được thì tôi tuyệt đối sẽ không nói với các vị. Thiên hạ rộng lớn không chuyện lạ gì mà không có, tuyệt đối không thể nói khoa học không chứng minh thì không thể tin, khoa học không phải là vạn năng, khoa học cũng có rất nhiều sự thiếu sót, việc mà khoa học không thể chứng minh thì rất nhiều.

Hiện tại trong nước ngoài nước đều có cơ duyên mời tôi đi làm trường học, tôi nghe xong rất hoan hỷ, tôi cũng rất tán thán. Tôi sẽ đi làm trường học hay không? Sẽ không làm. Vì sao vậy? Vì người làm trường học quá nhiều rồi, trong số người xuất gia rất nhiều Pháp sư đã làm, tôi hà tất gì phải đi làm cho tung bưng thêm, những việc này đã có người làm rồi, rất tốt, hoan hỷ tán thán. Vậy việc tôi phải làm là gì? Là những việc mà người khác không làm, cũng là việc rất quan trọng nhưng người khác không làm, vậy thì những việc đó chúng tôi phải đi làm. Chúng tôi có sứ mệnh gì? Chúng tôi có trách nhiệm gì? Chúng tôi có nghĩa vụ không thể không làm, đó là ngày trước lão sư Lý thường dạy chúng tôi, khi đó tôi khoảng 30 tuổi vẫn chưa xuất gia. Lão sư Lý nói với tôi: “Đối với người thời xưa thì đừng học Tô Đông Pha, đối với người thời nay thì đừng học Lương Khải Siêu”. Hai người này đều là đệ tử Phật, vì sao không được học họ? Họ đều là nhà Phật học, không có liên quan gì đến việc liễu sanh tử thoát tam giới của chính mình. Việc họ làm đều là Phật học, không phải là học Phật. Đến đây tôi mới hiểu được thế nào gọi là Phật học, học Phật. Tôi vốn dĩ cho rằng Phật học và học Phật là cùng một sự việc. Lão sư nói với tôi không phải là cùng một sự việc, mà là hai sự việc, tôi liền hiểu ra được. Học Phật thì phải học Thích-ca Mâu-ni Phật, trong Tịnh Tông thì học A Di Đà Phật. Chúng ta cúng dường A Di Đà Phật, đó là gì vậy? Ngài là tấm gương của chúng ta, là điển hình cho chúng ta, chúng ta thường nhìn thấy Ngài thì không được quên ta phải học sao cho giống y như Ngài, đây gọi là học Phật. Nếu bạn cúng dường Quan Thế Âm Bồ-tát thì bạn phải ghi nhớ ngày ngày nhìn thấy tượng Quan Thế Âm Bồ-tát thì ta phải học sao cho giống như Quan Thế Âm Bồ-tát, ta chính là Quan Thế Âm Bồ-tát thì đây gọi là học Bồ-tát. Còn những người làm về Phật học thì lại là đảng khác, họ có thể giảng nói kinh điển rõ ràng rành mạch hoa trời rơi rụng còn bản thân thì không làm được, bản thân vẫn tùy thuận theo vọng tưởng phiền não tập khí của chính mình mà sống, đó gọi là Phật học. Như vậy tôi mới hiểu ra, vậy thì các vị cũng hiểu được tôi vì sao không làm trường học, trường học là làm gì vậy? Làm Phật học. Ngày nay tôi muốn làm là phải làm về học Phật. Các vị xem, có rất nhiều người mong

muốn tôi làm một ngôi trường Đại Học Khổng Tử, đó là gì? Đó là Nho học. Ngày nay cái tôi muốn làm là một thư viện Khổng Tử, quy mô rất nhỏ, số người rất ít. Học Nho là thật sự có được vài người chí đồng đạo hợp cùng học Khổng Tử, học Mạnh Tử. Nếu thời đại này có thể tái xuất 10-20 vị Khổng Tử, Mạnh Tử thì thiên hạ thái bình, việc này rất quan trọng.

Tôi cũng đang làm công tác giáo dục nhưng làm không giống với mọi người. Giáo dục của Phật, chúng ta phải nên chăm chỉ học Phật. Bất luận là học Nho hay học Phật thì điều kiện đầu tiên là phải thực tiễn 100% Đệ Tử Quy, nếu làm không được Đệ Tử Quy thì ngay cả tư cách một người tốt bạn cũng không có. Bạn xem, kinh Phật vừa mở ra thì nói “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*”. Nói “thiện nam tử thiện nữ nhân” là phải có điều kiện, không phải là không có điều kiện gì, điều kiện này là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Vì sao ngày nay chúng ta không làm được Thập Thiện Nghiệp Đạo? Vì không có Đệ Tử Quy, từ nhỏ đã không nhận được sự giáo dục tốt, nguyên nhân là ở đây. Chúng ta chân thật muốn quay đầu thì đây thật sự là pháp tu sám hối, quay đầu là bờ, quay đầu học Đệ Tử Quy. Nhất định phải học Đệ Tử Quy cho tốt thì đoàn thể này của chúng ta tự nhiên sẽ là một đoàn thể lục hòa kính, “kiến hòa đồng giải, giới hòa đồng tu”. Hai điều “kiến hòa đồng giải, giới hòa đồng tu” này chính là xây dựng ở trên nền tảng Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp Đạo. Không có Đệ Tử Quy, không có Thập Thiện Nghiệp Đạo thì hai điều này là vô ích, đã vô ích rồi thì bốn điều sau đó cũng không có. Tuy rằng thân đồng trụ mà khẩu có tranh, ý không thể đồng duyệt, mỗi người tự có ý kiến riêng, mỗi người đều có phiền não tập khí của mình nên không hòa được.

Nền tảng của sự hòa thuận chính là “Giác Chánh Tịnh” ở trong bộ kinh này của chúng ta. “Giác Chánh Tịnh” là Tam Bảo, tâm của chúng ta phải giác, phải chánh, phải tịnh. Thanh tịnh ở trên đề kinh chính là tâm thanh tịnh, bình đẳng, chánh tri chánh kiến, giác thì tâm an. Chỉ cần làm được đề kinh, đề kinh này là nguyên tắc chỉ đạo tu hành cao nhất, áp dụng nó từng li từng tí vào trong cuộc sống thường ngày chính là Đệ Tử Quy, chính là Thập Thiện Nghiệp, chúng ta không thể không xem trọng. Nếu không hạ công phu từ chỗ này thì bạn là đang làm Phật học, bạn không phải là học Phật. Đây là việc tôi học được từ lão sư Lý, làm Phật học thì không thể liễu sanh tử, không thể thoát tam giới. Lão sư đã nói rằng: “Đáng phải luân hồi như thế nào thì vẫn phải luân hồi như thế ấy”, đâu còn cách nào khác. Nhưng học Phật thì lại là một chuyện khác, học Phật thì nhất định không rời xa Giới Định Huệ, bạn nhất định sẽ được thọ dụng. Thọ dụng là không

ở trong lục đạo, còn ở trong lục đạo vậy thì bạn sai rồi, phải ở trong pháp giới bốn Thánh, trong báo độ của chư Phật, đây là sự thọ dụng chân thật.

Bây giờ thời gian đã hết, chúng ta nghỉ một vài phút.

A Di Đà Phật!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ